

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đạt/ Không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hóa đề xuất có đặc tính, thông số kỹ thuật, các tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo đáp ứng yêu cầu của E-HSMT quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật (Yêu cầu nhà thầu lập bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu bao gồm các nội dung về: Chung loại, ký mã hiệu (nếu có), xuất xứ, tên nhà sản xuất, thông số kỹ thuật của hàng hóa để phục vụ quá trình đánh giá. Với các tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo, yêu cầu kèm theo tài liệu chứng minh).	Đạt
	Hàng hóa đề xuất có đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu hoặc không có các tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo đáp ứng yêu cầu của E-HSMT quy định tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật hoặc không có tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo	Không đạt
1.2. Cam kết đối với	- Nhà thầu phải có văn bản cam kết các	Đạt

Nội dung đánh giá		Đạt/ Không đạt
hàng hóa cung cấp cho gói thầu	nội dung sau: + Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O), Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) khi giao hàng. + Cam kết hàng hóa nhà thầu cung cấp đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng. + Có cam kết hàng hóa chào thầu là hợp pháp, không vi phạm bản quyền của nhà sản xuất.	
	Không có cam kết, hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung theo yêu cầu nêu trên (kể cả khi đã làm rõ HSDT).	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, vận hành chạy thử và nghiệm thu hàng hóa	Nhà thầu phải trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, vận hành chạy thử và nghiệm thu hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, phù hợp với yêu cầu, tính chất của gói thầu và vị trí, địa điểm cung cấp hàng hóa	Đạt
	Nhà thầu không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa hoặc có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa nhưng không hợp lý, khả thi hoặc không hiệu quả kinh tế hoặc không phù hợp với yêu cầu, tính chất của gói thầu và vị trí, địa điểm cung cấp hàng hóa	Không đạt
2.2. Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường	Nhà thầu đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp trong quá trình cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Đạt
	Không đề xuất, hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, hoặc không phù hợp với gói thầu.	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế		

Nội dung đánh giá		Đạt/ Không đạt
3.1. Thời gian bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất thời gian bảo hành từng loại hàng hóa đáp ứng yêu cầu cụ thể (theo Chương V E-HSMT). - Đối với những hàng hóa không có yêu cầu bảo hành cụ thể tại Chương V E-HSMT: Đề xuất thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng. - Có cam kết thời gian bảo hành không nhỏ hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất. 	Đạt
	<p>Nhà thầu không đề xuất bảo hành hoặc Đề xuất thời gian bảo hành từng loại hàng hóa ngắn hơn yêu cầu nêu trên, hoặc Không có cam kết thời gian bảo hành không nhỏ hơn thời gian bảo hành của nhà sản xuất.</p>	Không đạt
3.2. Kế hoạch bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì khả thi, phù hợp với phạm vi gói thầu và đề xuất kỹ thuật khác của nhà thầu. - Nhà thầu có các cam kết: <ul style="list-style-type: none"> + Cung cấp dịch vụ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong suốt thời gian bảo hành. + Trong thời gian bảo hành nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật đến địa điểm lắp đặt, sử dụng hàng hóa để tiếp nhận và xử lý thông tin trong vòng 12 giờ sau khi nhận được thông báo xảy ra sự cố liên quan tới hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu từ bên sử dụng hoặc Chủ đầu tư (bằng văn bản, điện thoại, email hoặc fax). + Cam kết có khả năng cung cấp linh kiện, phụ kiện, thiết bị thay thế khi bảo hành phải có thông số kỹ thuật tương đồng với các thiết bị đã được lắp đặt, nghiệm thu. + Trường hợp phải thực hiện bảo hành, nhà thầu chịu hoàn toàn chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, lỗi phát sinh xảy ra trong toàn bộ thời gian bảo hành. Thay 	Đạt

Nội dung đánh giá		Đạt/ Không đạt
	<p>thể miễn phí các hư hỏng do lỗi lắp đặt và/hoặc lỗi của nhà sản xuất.</p> <p>+ Cam kết có khả năng cung cấp các vật tư, phụ tùng thay thế phù hợp, tương thích với hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu trong vòng 05 năm sau khi kết thúc bảo hành.</p>	
	<p>Không đề xuất kế hoạch bảo hành, bảo trì hoặc</p> <p>Không có nội dung cam kết đáp ứng yêu cầu của HSMT (kể cả khi đã làm rõ HSDT).</p>	Không đạt
4. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa nhà thầu cung cấp đảm bảo thích ứng về địa lý, môi trường phù hợp với địa bàn nơi cung cấp, lắp đặt thiết bị.	Đạt
	Không có cam kết, hoặc có nhưng không đầy đủ nội dung theo yêu cầu nêu trên (kể cả khi đã làm rõ HSDT).	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	≤ 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
	> 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đạt
6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:		
6.1 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu hàng hóa, EPC, EC, PC của nhà thầu	<p>Nhà thầu không bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau:</p> <p>(i) Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.</p> <p>(ii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận chất</p>	Đạt

	Nội dung đánh giá	Đạt/ Không đạt
	<p>lượng không đảm bảo do lỗi của nhà thầu; có hợp đồng có sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>(iii) Nhà thầu có hợp đồng bị kết luận vi phạm hợp đồng; có hợp đồng bị chấm dứt do lỗi của nhà thầu.</p> <p><i>*Ghi chú: Yêu cầu nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung nêu trên kèm theo nếu đáp ứng.</i></p>	
	<p>Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP đối với một trong các nội dung (i), (ii), (iii) nêu trên</p>	Không đạt
6.2 Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng	<p>Nhà thầu không bị đánh giá chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia), đối với một trong các nội dung sau:</p> <p>(i) Chất lượng của hàng hóa trên thực tế không đạt yêu cầu so với quy định trong hợp đồng;</p> <p>(ii) Có lỗi phát sinh đối với hàng hóa cung cấp trong hợp đồng;</p> <p>(iii) Có hàng hóa hư hỏng, gặp sự cố; chất lượng dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục không đáp ứng yêu cầu của hợp đồng;</p> <p><i>*Ghi chú: Yêu cầu nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung nêu trên kèm theo nếu đáp ứng.</i></p>	Đạt
	<p>Không có cam kết theo yêu cầu, hoặc Nhà thầu bị đánh giá về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 5 Điều</p>	Không đạt

Nội dung đánh giá		Đạt/ Không đạt
	20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP đối với một trong các nội dung (i), (ii), (iii) nêu trên	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không được phép.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không áp dụng